

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
AN GIANG

KỶ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT

Năm học 2021 - 2022

Khóa ngày 29 - 5 - 2021

Môn thi: NGŨ VĂN (Chuyên)

ĐỀ CHÍNH THỨC
(Đề thi gồm có 2 trang)

Thời gian làm bài: 150 phút, không kể thời gian phát đề

ĐỀ BÀI:

Câu 1. (2.0 điểm)

Em hãy chỉ ra cái hay về nghệ thuật và nội dung của hai câu đối sau:

Bán rượu, bán trâu, không bán nước.

Buôn trăm, buôn chục, chẳng buôn quan.

Câu 2. (3.0 điểm)

Nếu phải chọn một trong ba thứ: *tiền bạc, sức khỏe, trí tuệ*, em sẽ chọn thứ nào?

Trình bày ý kiến của em về thứ mình chọn.

Câu 3. (5.0 điểm)

Phân tích ba thời điểm cuộc đời của người lính với vầng trăng qua bài thơ *Ánh trăng* của Nguyễn Duy.

Qua đó, em nhận ra được điều gì Nguyễn Duy muốn gửi gắm qua bài thơ?

ÁNH TRĂNG

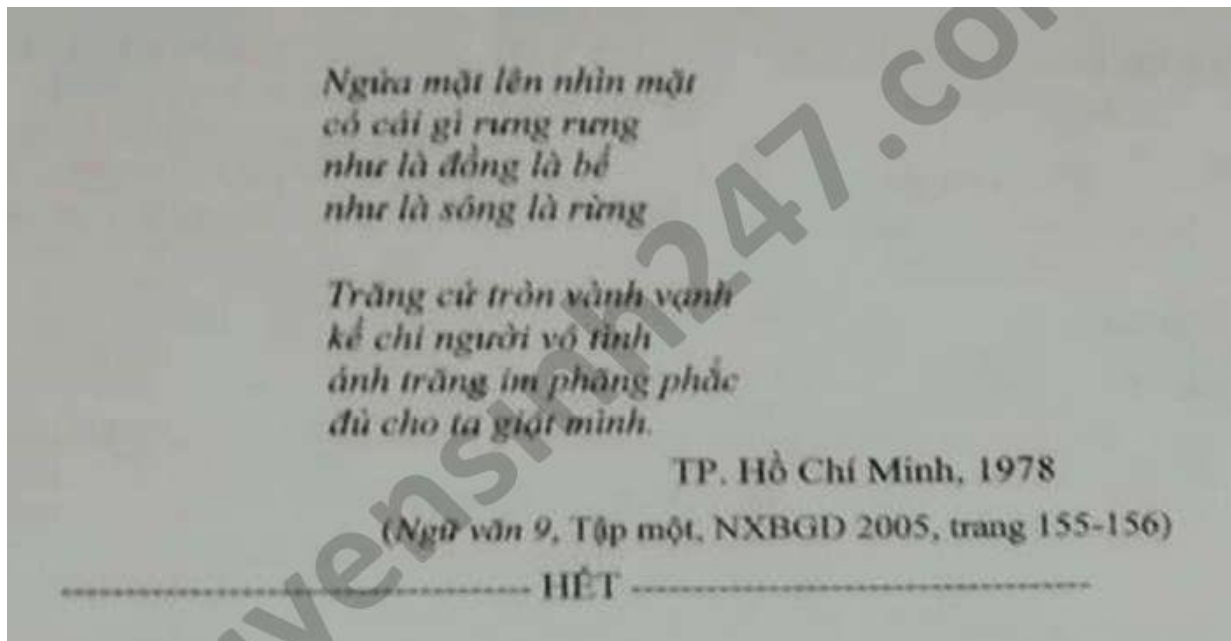
Nguyễn Duy

*Hồi nhỏ sống với đồng
với sông rồi với bể
hồi chiến tranh ở rừng
vầng trăng thành tri kỉ*

*Trần trụi với thiên nhiên
hồn nhiên như cây cỏ
ngỡ không bao giờ quên
cái vầng trăng tình nghĩa*

*Từ hồi về thành phố
quen ánh điện, cửa gương
vầng trăng đi qua ngõ
như người dưng qua đường*

*Thình lình đèn điện tắt
phòng buyn-đinh tối om
vội bật tung cửa sổ
đột ngột vầng trăng tròn*



Đáp án đề thi vào lớp 10 môn văn trường Chuyên tỉnh An Giang 2021

Câu 1:

Bán rượu bán trâu không bán nước

Buôn trăm buôn chục chẳng buôn quan

Hai câu thơ trên nổi bật với nghệ thuật đối giữa câu trên với câu dưới và phép điệp từ trong từng câu:

- Điệp từ “bán” ở câu đầu và “buôn” ở câu thứ hai làm cho câu thơ tăng tính nhịp điệu, giúp lời thơ giàu giá trị biểu đạt hơn.
- Phép đối giữa hai câu tạo nên chỉnh thể cân xứng giúp làm nổi bật nên nội dung của hai câu thơ dân gian.
- Biện pháp chơi chữ, dựa vào đặc sắc về âm, tác giả dung từ “không bán nước” với nghĩa bề mặt có thể hiểu là nước uống, nhưng hiểu sâu xa, chính là đất nước, là Tổ quốc của mỗi con người.
- Các đặc sắc nghệ thuật trong hai câu thơ trên đã làm nổi bật nội dung đặc sắc về lòng yêu nước thầm kín trong hai câu thơ dân gian.

Câu 2:

Học sinh có thể trình bày theo sự lựa chọn của mình, lý giải hợp lý, thuyết phục.

Gợi ý:

- Lựa chọn sức khỏe.

* Lý giải:

- Giải thích:

+ Tiền bạc: Thể hiện cho của cải vật chất

+ Trí tuệ: Là khả năng thiên bẩm của mỗi người. Tuy nhiên có thể được mở mang, phát triển qua quá trình học hỏi, tích lũy.

+ Sức khỏe: Là thứ vô giá mà không thể dùng tiền bạc, vật chất hay trí tuệ để mua được.

- Chứng minh:

+ Sức khỏe tạo ra tiền bạc và trí tuệ: Có sức khỏe con người mới có thể làm việc để tạo ra tiền bạc. Có sức khỏe, con người mới có thể học hỏi trau dồi ở mang tri thức.

+ Sức khỏe là thứ quý giá nhất không mua được bằng tiền hay trí tuệ: Khi không con sức khỏe con người không thể dùng tiền hay trí tuệ để lấy lại nó. Con người một khi mất đi tiền bạc của cải sẽ nhờ sức khỏe và trí tuệ để lấy lại được, trí tuệ hạn hẹp có thể dùng sức khỏe và tiền bạc để mở mang. Nhưng khi mất đi sức khỏe, con người không chỉ đối diện với sự bế tắc đau đớn không cách nào thoát khỏi mà còn trở nên bất lực trước cuộc đời. Những thứ chờ đợi trước mắt chỉ là những gì đen tối nhất thậm chí chỉ còn là cái chết.

(Học sinh chú ý lấy dẫn chứng phù hợp, xác thực)

Câu 3:

I. Mở bài:

- Giới thiệu vài nét về Nguyễn Duy

- Giới thiệu khái quát về tác phẩm Ánh trăng.

-Giới thiệu vấn đề cần nghị luận

II. Thân bài: Phân tích bài thơ Ánh trăng của Nguyễn Duy

1. Khái quát về bài thơ

- Hoàn cảnh sáng tác:

+ Bài thơ ra đời vào năm 1978 tại thành phố Hồ Chí Minh - nơi đô thị của cuộc sống tiện nghi hiện đại, nơi những người từ trận đánh trở về đã để lại sau lưng cuộc chiến gian khổ mà nghĩa tình.

2. Vàng trăng trong quá khứ:

-Tác giả nhớ đến kỉ niệm của mình với trăng lúc nhỏ: gắn bó với đồng, với sông, với bể,...

-Tác giả nhớ đến hồi khi chiến tranh mình và trăng đã ở trong rừng cùng

=> Điệp từ “với” được lặp lại ba lần càng tô đậm thêm sự gắn bó chan hòa của con người với thiên nhiên, với những tươi đẹp của tuổi thơ.

- “Hồi chiến tranh ở rừng” – những năm tháng gian khổ, ác liệt thời chiến tranh, “vàng trăng thành tri kỉ” -> Nghệ thuật nhân hóa

- “Trần trụi với thiên nhiên/ hồn nhiên như cây cỏ”

=> Phép liên tưởng đầy tính nghệ thuật “trần trụi với thiên nhiên”, so sánh độc đáo “hồn thiên như cây cỏ” -> cho ta thấy rõ hơn vẻ đẹp bình dị, mộc mạc, trong sáng, rất đối vô tư, hồn nhiên của vàng trăng.

- Tình cảm gắn bó sâu sắc và thân thiết: “không... quên... vàng trăng tình nghĩa” -> thể hiện tình cảm thấm thiết với vàng trăng.

- Trăng như bạn thân tình, người bạn tri kỉ đối với tác giả:

+ Vàng trăng đã gắn bó thân thiết với con người từ lúc nhỏ đến lúc trưởng thành, cả trong hạnh phúc và gian lao..

2. Vàng trăng của hiện tại:

- Chiến tranh kết thúc:

+ Đất nước hòa bình.

+ Hoàn cảnh sống thay đổi: “Vàng trăng đi qua ngõ – như người dung qua đường”:

+ Vàng trăng bây giờ đối với người lính năm xưa giờ chỉ là dĩ vãng.

+ Biện pháp nhân hóa, so sánh: “Vàng trăng tình nghĩa” trở thành “người dung qua đường”.

=> Khi thay đổi hoàn cảnh, con người có thể dễ dàng quên đi quá khứ, có thể thay đổi về tình cảm, phản ánh một sự thực trong xã hội thời hiện đại.

- Con người gặp lại vàng trăng trong một tình huống bất ngờ:

+ Tình huống: mất điện, phòng tối om.

+ “Vội bật tung”: vội vàng, khẩn trương đi tìm nguồn sáng

=> Sự xuất hiện bất ngờ của vàng trăng khiến nhà thơ ngỡ ngàng, bồi hồi, gọi cho nhà thơ bao kỉ niệm nghĩa tình.

3. Cảm xúc của tác giả về trăng với con người:

- Tâm trạng buồn tủi của tác giả nhớ trăng kỉ niệm, nhớ trăng xưa tác giả cảm thấy cuộc sống thay đổi thì tình cảm cũng thay đổi theo cảm nhận về một quá khứ đẹp, một kỉ niệm sâu sắc với trăng

=> Câu thơ cuối mang ý nghĩa nhân văn, cái giật mình thức tỉnh của con người từng bội bạc trở nên đáng trân trọng bởi nhớ quên là lẽ thường tình, quan trọng là biết thức tỉnh lương tâm.

3. Nguyễn Duy muốn gửi gắm qua bài thơ:

+ Bài thơ Ánh trăng là một trong những bài thơ vô cùng thấm thía mà nhà thơ muốn gửi gắm đến độc giả. Một triết lí sâu sắc về làm người. Con người không ngừng lao theo những thứ vật chất phù phiếm nên thường bỏ qua những thứ giản dị mộc mạc gắn bó với mình. Vì thế hãy sống thủy chung với quá khứ bởi nó chính là sợi dây kết nối mãnh liệt với hiện thực và đời sống con người trong hiện thực và tương lai.

+ Đồng thời bài thơ nhắc nhở một lẽ sống tốt đẹp của con người cũng là đạo lí của dân tộc, là lẽ sống tốt đẹp từ bao đời nay cho nên thế hệ đi sau cần kế thừa và phát huy. Đó chính là đạo lí “uống nước nhớ nguồn”, ân nghĩa thủy chung trong quá khứ.

4. Nghệ thuật

- Bài thơ như một câu chuyện riêng có sự kết hợp hài hòa, tự nhiên giữa tự sự và trữ tình.
- Giọng điệu tâm tình bằng thể thơ năm chữ.
- Nhịp thơ khi thì tự nhiên nhẹ nhàng theo lối kể, khi thì ngân nga thiết tha cảm xúc lúc lại trầm lắng biểu hiện suy tư.

III. Kết bài:

- Khẳng định lại giá trị nội dung, nghệ thuật của bài thơ.
- Nêu cảm nhận chung của em về bài thơ, rút ra bài học nhận thức và hành động bản thân.